

Số: XMAN-07/15h00/DBQG

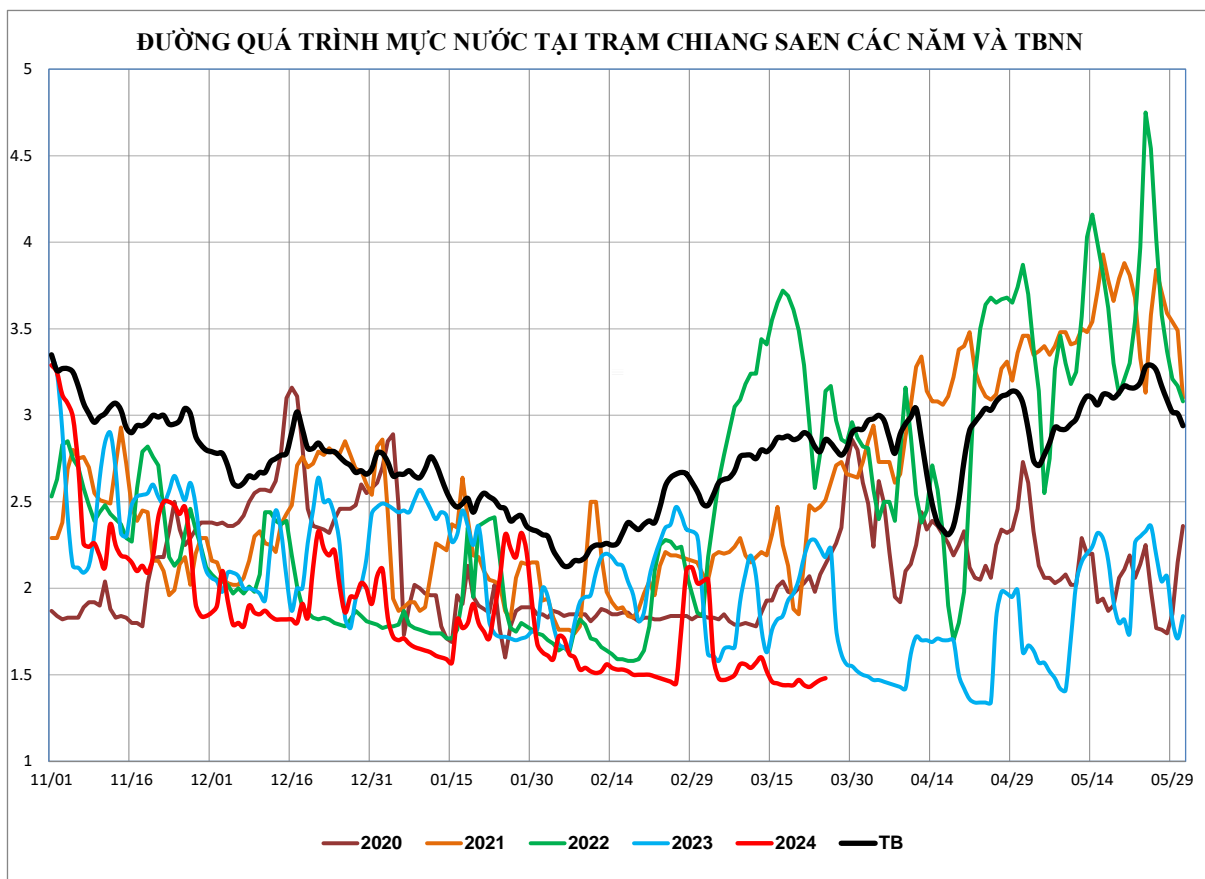
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2024

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ**
(Từ ngày 01 đến ngày 10/4/2024)

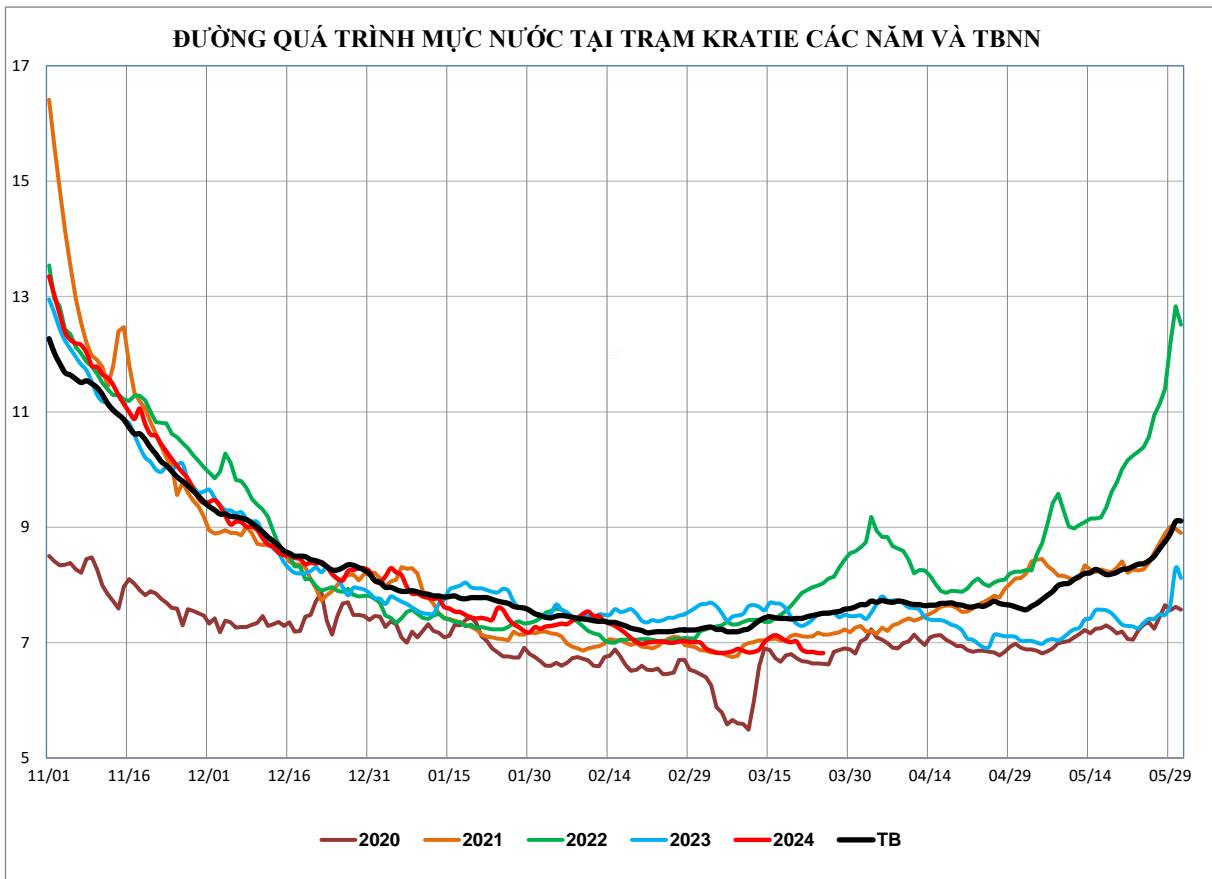
1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

Khu vực miền Tây Nam Bộ phổ biến ít mưa, ngày nắng, có nơi nắng nóng, riêng từ ngày 25-27/3 nắng nóng gia tăng nhiều hơn. Nhiệt độ cao nhất phổ biến 33-35°C, có nơi trên 36°C.

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm với xu thế xuống dần và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2023) từ 0,15-1,5m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024 tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024 tại trạm Kratie (Campuchia)

Mực nước trên sông Tiên, sông Hậu biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,23m (ngày 27/3), tại Châu Đốc 1,40m (ngày 27/3), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,05-0,07m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu có xu thế tăng dần vào giữa tuần sau đó giảm dần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vũng Tàu 3,8m (ngày 27/3).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế giảm dần vào các ngày cuối, độ mặn tại các trạm phổ biến ở mức lớn hơn so với độ mặn cao nhất tháng 3/2023.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 75-80km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 50-55km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 60-63km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 21-31/3/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh T3/2023
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	9.9	Lớn hơn 3.9
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	4.3	Lớn hơn 2.4
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.8	Lớn hơn 0.6
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	3.9	Lớn hơn 3.2
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.6	Lớn hơn 0.6
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	26.3	Lớn hơn 3.5
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	15.7	Lớn hơn 8
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	6.4	Lớn hơn 3
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	24.9	Lớn hơn 0.4
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	16.7	Lớn hơn 3.4
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	26.3	Nhỏ hơn 1
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	17.9	Lớn hơn 1.3
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	22.9	Nhỏ hơn 0.5
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	8.4	Nhỏ hơn 1.1
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	13.1	Nhỏ hơn 0.7
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	7.8	Nhỏ hơn 2.4
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	7.3	Nhỏ hơn 2.5
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	15.8	Nhỏ hơn 0.4
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	15.1	Nhỏ hơn 0.7
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	6.3	Nhỏ hơn 3.2
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	18.9	Nhỏ hơn 1
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.9	Nhỏ hơn 0.3
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.9	Lớn hơn 1.6
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	27.9	Lớn hơn 0.2
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	32.3	Lớn hơn 4
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.7	Lớn hơn 0.3
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	12.7	Lớn hơn 9.6
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	10.1	Lớn hơn 1.9

2. Dự báo

Khu vực miền Tây Nam Bộ tiếp tục phổ biến ít mưa, ngày nắng nhiều và có nơi ở ngưỡng nắng nóng; trong thời kỳ này có ngày nắng nóng khả năng xuất hiện trên diện rộng.

Nhiệt độ cao nhất tại miền Tây Nam Bộ phổ biến từ 33-35°C, có nơi trên 36°C.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu biến đổi chậm theo triều với xu thế lên dần vào cuối tuần. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,30m, tại Châu Đốc 1,50m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,1-0,15m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 01/4-06/4 mực nước trạm Vũng Tàu dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 3,50-3,70m, thời gian xuất hiện đỉnh triều chủ yếu diễn ra

vào khoảng 2 đến 6 giờ và 12 đến 18 giờ hằng ngày. Từ 7-10/4, mực nước trạm Vũng Tàu có xu hướng tăng dần, dao động trong khoảng 3,80-4,0m.

Mực nước thủy triều phía Biên Tây (trạm Rạch Giá): Từ ngày 01/4-06/4, mực nước triều tại trạm Rạch Giá dao động ở mức cao, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 0,25- 0,35m, thời gian xuất hiện trong khoảng 18 đến 23 giờ hằng ngày.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 01-10/4/2024: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL giảm dần đến giữa tuần sau đó tăng dần. Độ mặn cao nhất tại các trạm phổ biến ở mức cao hơn độ mặn cao nhất tháng 04/2023.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/4/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	10.2
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	5
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	1
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	4.2
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.6
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	26.3
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	16
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	7.5
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	25.5
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	18
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	28
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	18.5
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	27.5
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	10.5
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	17
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	10
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	10
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	16.5
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	16
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	7.5
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	20
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	1
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	3
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	28
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	32
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.7
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	12.5
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	10.5

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 75-90km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 50-62km;

- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 60-65km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 45-55km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 40-55km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2023-2024:

Xâm nhập mặn tại ĐBSCL mùa khô năm 2023-2024 ở mức cao hơn TBNN, nhưng không gay gắt như mùa khô năm 2015-2016 và năm 2019-2020.

Các đợt xâm nhập mặn tăng cao ở khu vực Nam Bộ khả năng tập trung trong tháng 4-5/2024 (từ 08-13/4, từ 22-28/4, từ 07-11/5).

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.

4. Cảnh báo tác động của xâm nhập mặn

Độ mặn xâm nhập sâu trong sông, kênh rạch sẽ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân trong khu vực.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 10/4/2024

Tin phát lúc: 15h00

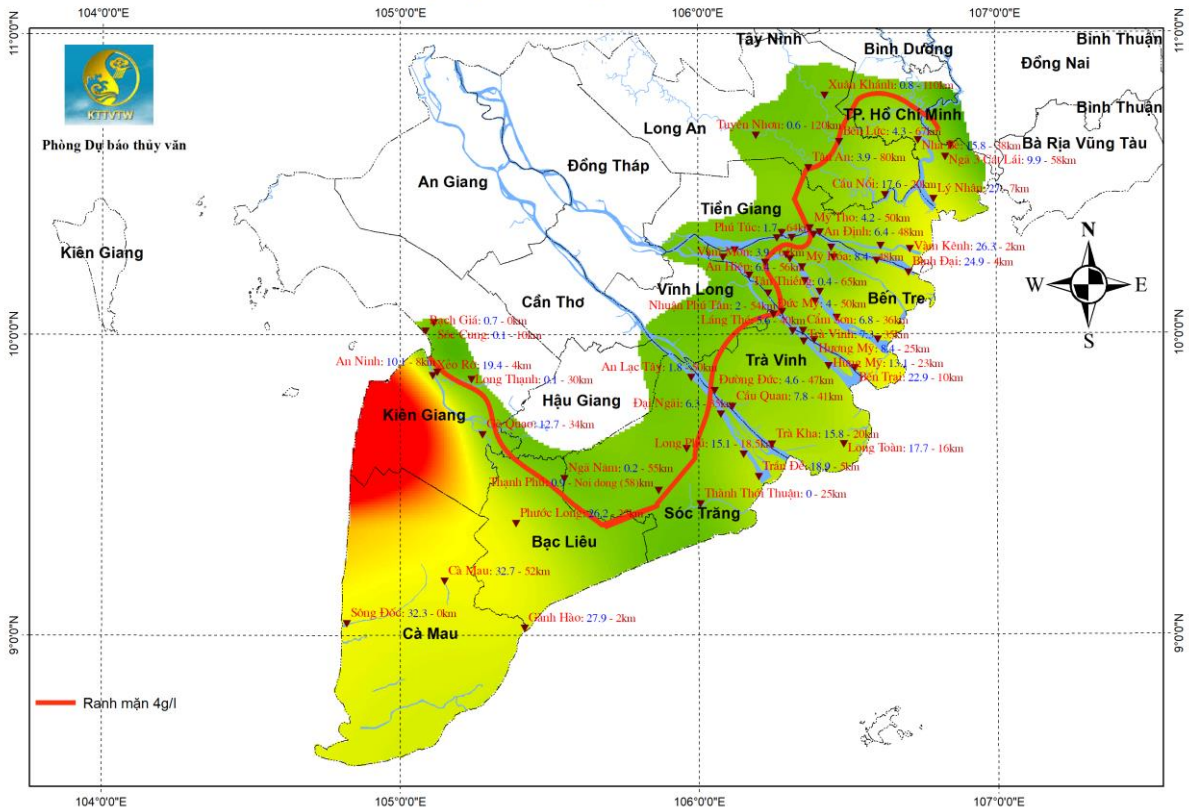
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

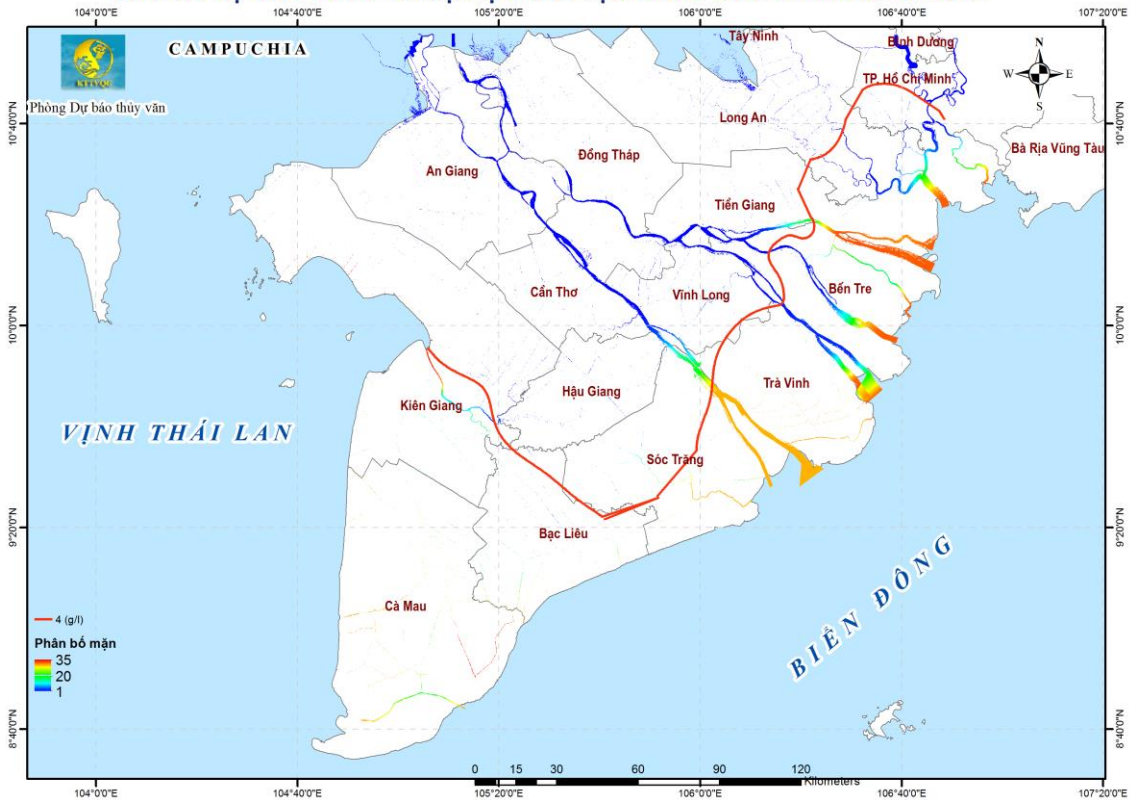
Phụ lục

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 21-31/3/2024

BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 01-10/4/2024